

Số: 30

Ngày 3/8/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 30 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.*
- *Xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa.*
- *Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Thông tư về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.*
- *Giải đáp pháp luật: Những điều đảng viên không được làm.*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Nghị định số 297/2026/NĐ-CP ngày 24/7/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo có 8 tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và công tác quản trị nội bộ và 4 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Trong công tác dân tộc, Bộ chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách hỗ trợ người có uy tín, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số, bảo tồn bản sắc văn hóa và tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Bộ đồng thời thực hiện điều tra, khảo sát, nghiên cứu về các dân tộc; hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số; phối hợp phân bổ nguồn lực và triển khai các chương trình, dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật; làm đầu mối về đối ngoại tôn giáo; phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời quản lý hoạt động xuất bản các ấn phẩm, sách kinh, giáo trình và văn hóa phẩm tín ngưỡng, tôn giáo.

Ngoài các nhiệm vụ chuyên ngành, Bộ còn thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thống kê về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra việc thực hiện pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Nghị định số 298/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có hiệu lực từ ngày 28/7/2026, thay thế Nghị định số 43/2025/NĐ-CP.

Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại trên phạm vi cả nước, đồng thời quản lý các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của bộ.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm: 22 đơn vị, trong đó có 18 tổ chức hành chính và 4 đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với lĩnh vực thể dục, thể thao, Bộ quản lý cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Bộ có nhiệm vụ tổ chức các đại hội, giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế theo thẩm quyền; hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cơ sở, câu lạc bộ thể thao; ban hành tiêu chuẩn, chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài; quản lý công tác đào tạo, tuyển chọn vận động viên và tổ chức các đội tuyển thể thao quốc gia.

Trong lĩnh vực du lịch, Bộ chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên du lịch, quy hoạch hệ thống du lịch, công nhận khu du lịch quốc gia, hướng dẫn quản lý điểm du lịch và khu du lịch; cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành, thẻ hướng dẫn viên du lịch; công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch; xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước; quản lý cơ sở dữ liệu về du lịch và điều phối các hoạt động liên kết phát triển du lịch.

Đối với báo chí, xuất bản, thông tin điện tử và thông tin đối ngoại, Bộ thực hiện quản lý hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản, in, phát hành, mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng và các dịch vụ thông tin điện tử. Bộ có thẩm quyền cấp, sửa đổi, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, thẻ nhà báo, chứng chỉ hành nghề và các giấy phép chuyên ngành; quản lý lưu chiều báo chí, xuất bản phẩm; hướng dẫn phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; quản lý quảng cáo trên báo chí, môi trường mạng và xuất bản phẩm; đồng thời chủ trì công tác thông tin đối ngoại, phối hợp xử lý thông tin sai lệch về Việt Nam.

Trong lĩnh vực văn hóa, Bộ quản lý di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quyền tác giả và quyền liên quan, thư viện, văn học, công nghiệp văn hóa, văn hóa dân tộc, văn hóa cơ sở, công tác gia đình và hương ước, quy ước. Bộ có nhiệm vụ xây dựng chính sách, hướng dẫn bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, quản lý các hoạt động nghệ thuật, điện ảnh, quảng bá văn hóa Việt Nam, phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy văn hóa đọc, bảo vệ quyền tác giả, xây dựng hệ giá trị gia đình và tổ chức các phong trào, hoạt động văn hóa trên phạm vi cả nước.

BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP

[Nghị định số 290/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP về

bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp nhằm cập nhật các quy định phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Nghị định bổ sung và làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp trong việc chịu trách nhiệm toàn diện về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tài sản; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, nội quy bảo vệ; phối hợp với lực lượng Công an, chính quyền địa phương và các lực lượng bảo vệ liên quan để triển khai phương án bảo vệ. Đồng thời, Nghị định nêu rõ trách nhiệm của người được giao phụ trách trực tiếp lực lượng bảo vệ trong việc tham mưu, điều phối, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ và trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chấp hành nội quy và phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ.

Các điều khoản về nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng bảo vệ cũng được sửa đổi. Lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp được giao thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, kiểm soát người và phương tiện ra vào cơ quan, doanh nghiệp, bảo vệ hiện trường, sơ cứu nạn nhân, bắt người phạm tội quả tang và thông báo kịp thời cho cơ quan Công an. Lực lượng bảo vệ còn có trách nhiệm tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy, phối hợp với Công an cấp cơ sở trong bảo đảm an ninh, trật tự, quản lý việc sử dụng công cụ hỗ trợ và tuyên truyền, vận động cán bộ, người lao động tham gia phong trào

toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bên cạnh đó, Nghị định bổ sung quyền kiểm tra giấy tờ, hàng hóa, phương tiện khi có dấu hiệu vi phạm; thực hiện xác minh vụ việc theo thẩm quyền và từ chối thực hiện các yêu cầu trái pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ.

Nghị định cũng sửa đổi quy định về trang bị cho lực lượng bảo vệ theo hướng cho phép được cấp trang phục, công cụ hỗ trợ và các phương tiện phục vụ công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật. Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp được quyết định việc trang bị các phương tiện phù hợp với yêu cầu thực tế, bao gồm các thiết bị khoa học, công nghệ hiện đại như hệ thống quan sát, máy kiểm soát người ra vào, máy soi, bộ đàm và các phương tiện cần thiết khác, đồng thời phải bảo đảm tuân thủ quy định về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2026.

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI SẢN MÃ HÓA

Ngày 16/7/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 284/2026/NĐ-CP](#) quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa.

Các hành vi vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa gồm vi phạm quy định về chào bán, phát hành tài sản mã hóa; tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa; trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã

hóa; giao dịch tài sản mã hóa; quy định liên quan đến chuyển tiền của nhà đầu tư nước ngoài; hành vi cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra, yêu cầu cung cấp thông tin; hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, tặng cho, công khai trái phép dữ liệu, thông tin tài khoản tài sản mã hóa; phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường tài sản mã hóa.

Nghị định quy định hai hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa là 200 triệu đồng đối với tổ chức và 100 triệu đồng đối với cá nhân.

Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm nhiều lần thì bị xử lý về từng hành vi vi phạm. Các hành vi quy định tại khoản 4 Điều 8, khoản 3 Điều 10 Nghị định này thì bị xử phạt một lần và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần.

Bên cạnh đó, các hình thức xử phạt bổ sung gồm tước quyền sử dụng Giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa có thời hạn từ 01 đến 03 tháng; đình chỉ hoạt động chào bán, phát hành tài sản mã hóa từ 01 đến 12 tháng; đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa từ 01 đến 06 tháng; đình chỉ hoạt động giao dịch tài sản mã hóa từ 01 đến 12 tháng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Các biện pháp khắc phục hậu quả, gồm buộc hủy bỏ hoặc cải

chính thông tin, buộc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp; buộc gỡ bỏ trang thông tin điện tử, phần mềm, hệ thống giao dịch và các trang thiết bị khác được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm; buộc hủy bỏ đợt chào bán, phát hành tài sản mã hóa và hoàn trả toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành đó; buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm đã bị tiêu thụ, tẩu tán hoặc tiêu hủy trái quy định.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa là 1 năm.

Nghị định nay có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2026 đến ngày Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP hết hiệu lực thi hành.

MỘT SỐ THAY ĐỔI VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

[Nghị định 296/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 23/7/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

Thủ tục và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được đơn giản hóa, số hóa. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh khai thác, sử dụng thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp giấy tờ đã có trong hệ thống. Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung bản sao các giấy tờ.

Người nộp hồ sơ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Hệ thống) và thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp người nộp hồ sơ là người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp thì người nộp hồ sơ kê khai thông tin trên Hệ thống. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống và chỉ yêu cầu người nộp hồ sơ ký thì không phải thực hiện ký số hoặc ký trực tiếp và không phải tải lên Hệ thống.

Đối với các giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống. Đối với các giấy đề nghị hoặc thông báo có nội dung được kê khai trên Hệ thống yêu cầu nhiều người ký và giấy tờ khác trong thành phần hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ phải bảo đảm các giấy tờ này được ký số hoặc ký trực tiếp, được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử và tải các giấy tờ này lên Hệ thống.

Trường hợp người nộp hồ sơ là người được ủy quyền thì người nộp hồ sơ kê khai thông tin và tải các giấy tờ lên Hệ thống. Các giấy tờ này phải được ký số hoặc ký trực tiếp và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử.

Người nộp hồ sơ thanh toán phí, lệ phí và thực hiện xác thực điện tử để nộp hồ sơ.

KHUNG CƠ CẤU HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân được quy định tại [Quyết định số 38/2026/QĐ-TTg](#) ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, được thực hiện ở các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Các chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được phân thành 9 cấp độ từ 0 đến 8 gồm bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông/trung học nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ trên cơ sở mục tiêu chương trình, mức độ phức tạp của nội dung học tập, yêu cầu đầu vào, kết quả học tập dự kiến và khả năng chuyển tiếp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Thời gian học tập tiêu chuẩn của các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân được quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống giáo dục quốc dân; sự liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo; sự thống nhất với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và sự tương thích với phân loại giáo dục quốc tế.

Thời gian học tập tiêu chuẩn là căn cứ để thiết kế chương trình giáo dục, không thay thế yêu cầu về chuẩn đầu ra và khối lượng học tập

của chương trình. Thời gian học tập tiêu chuẩn của các cấp học và trình độ đào tạo được quy định tại Phụ lục III của Quyết định này. Cụ thể, cấp mầm non từ 3 tháng đến 6 tuổi; tiểu học là 5 năm; trung học cơ sở là 4 năm; trung học phổ thông/trung học nghề là 3 năm; trung cấp từ 1-2 năm; cao đẳng từ 2 -3 năm; đại học từ 3-4 năm; thạc sĩ từ 1-2 năm; tiến sĩ từ 3-4 năm. Riêng thời gian học

tập tiêu chuẩn của các chương trình đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao và chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù của một số ngành, lĩnh vực được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07/9/2026.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành [Thông tư số 108/2026/TT-BTC](#) hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Thông tư quy định nguyên tắc kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong suốt quá trình cổ phần hóa, từ khi có quyết định cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp, xử lý tài chính, bán cổ phần đến thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Đối với các nghiệp vụ không được hướng dẫn cụ thể, doanh nghiệp thực hiện theo Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật về cổ phần hóa.

Theo hướng dẫn của Thông tư về kế toán khi kiểm kê, phân loại tài sản và xử lý tồn tại tài chính, doanh nghiệp phải kiểm kê toàn bộ tài sản, nguồn vốn, đối chiếu công nợ, xác định nguyên nhân đối với tài sản thừa, thiếu và thực hiện hạch toán

tương ứng vào chi phí, thu nhập hoặc vốn chủ sở hữu theo từng trường hợp. Đồng thời, Thông tư quy định cách xử lý kế toán đối với tài sản phát sinh chênh lệch sau khi giá trị doanh nghiệp đã được công bố, phân biệt giữa doanh nghiệp còn vốn nhà nước và doanh nghiệp không còn vốn nhà nước sau cổ phần hóa.

Thông tư cũng quy định phương pháp kế toán đối với tài sản thuê, mượn, nhận góp vốn liên doanh, tài sản không cần dùng, tài sản phúc lợi và các khoản đầu tư bằng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi.

Đối với các khoản nợ phải thu và nợ phải trả, Thông tư yêu cầu doanh nghiệp rà soát, đối chiếu, xác nhận đầy đủ trước khi xác định giá trị doanh nghiệp. Những khoản nợ không đủ hồ sơ pháp lý, khó thu hồi hoặc chưa xác nhận được sẽ được xử lý theo quy định về cổ phần hóa và hướng dẫn hạch toán cụ thể.

Thông tư hướng dẫn kế toán đối với các khoản dự phòng, lợi nhuận, lỗ lũy kế, vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quỹ khen thưởng, Quỹ

phúc lợi và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

Thông tư cũng quy định chi tiết việc kế toán tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần, bao gồm xử lý các khoản dự phòng còn lại, chênh lệch tỷ giá hối đoái, cổ tức và lợi nhuận phát sinh sau thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế trong giai đoạn chuyển tiếp, chênh lệch giá trị phần vốn nhà nước và các khoản phải nộp bổ sung vào ngân sách nhà nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 24/7/2026.

LỰA CHỌN ĐỒ CHƠI, HỌC LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Ngày 17/7/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [Thông tư số 60/2026/TT-BGDĐT](#) quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non.

Theo Thông tư, việc lựa chọn đồ chơi, học liệu trong cơ sở giáo dục mầm non phải đảm bảo đồ chơi có trong Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Danh mục); đồ chơi, học liệu được lựa chọn trên cơ sở thực tiễn việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục nhà trường; kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường; nguồn lực của địa phương, nhà trường và cha mẹ của trẻ em; bảo đảm công khai, minh

bạch, hiệu quả thiết thực nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đồ chơi, học liệu không có trong Danh mục phải bảo đảm các quy định hiện hành về chất lượng sản phẩm hàng hóa, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi cho trẻ em và tiêu chuẩn kỹ thuật về đồ chơi cho trẻ em; bảo đảm thông tin về nhãn hàng hóa; có màu sắc tươi sáng, hài hòa, hấp dẫn, phù hợp với văn hóa vùng miền và nhận thức thẩm mỹ của trẻ em; phù hợp với yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, đáp ứng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em; phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; thuần phong mỹ tục và truyền thống của dân tộc; không mang tính bạo lực; không mang tính truyền bá tôn giáo; không phân biệt dân tộc, định kiến tôn giáo và giới.

Việc lựa chọn đồ chơi, học liệu phải được thực hiện thông qua Hội đồng của cơ sở giáo dục mầm non. Hội đồng có số lượng thành viên là số lẻ, tối thiểu là 07 người; đối với cơ sở giáo dục mầm non có ít hơn 05 nhóm, lớp, số lượng thành viên tối thiểu là 05 người. Danh mục đồ chơi, học liệu được lựa chọn phải được ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết đồng ý.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/9/2026.

CƠ CHẾ HỖ TRỢ BỮA ĂN BÁN TRÚ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Từ năm học 2026 - 2027, học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở

giáo dục (không bao gồm các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài) trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ được ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền ăn bán trú theo quy định tại [Nghị quyết 84/2026/NQ-HĐND](#) ngày 15/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thông qua cơ sở giáo dục để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh.

Nhóm thứ nhất, mức hỗ trợ 40.000 đồng/học sinh/ngày, gồm: Học sinh đang cư trú tại các thôn, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo danh sách do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm xác định đối tượng thụ hưởng chính sách; học sinh đang cư trú tại xã Minh Châu theo địa giới hành chính tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội do cơ quan có thẩm quyền ban hành, áp dụng tại thời điểm thực hiện chính sách; học sinh là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật; học sinh thuộc đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại

khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; học sinh là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng.

Nhóm thứ hai, mức hỗ trợ 28.000 đồng/học sinh/ngày, gồm học sinh tiểu học không thuộc các đối tượng trên.

Trường hợp phụ huynh học sinh và cơ sở giáo dục thống nhất mức tiền ăn cao hơn so với mức nhà nước hỗ trợ thì phần chênh lệch sẽ thu của người học (đảm bảo mức tiền ăn tối thiểu là 40.000 đồng/học sinh/ngày).

Tiền hỗ trợ được tính theo số ngày ăn thực tế trong khung thời gian năm học, không quá 09 tháng/năm học.

Nguồn kinh phí hỗ trợ là nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp. Riêng năm 2026 do ngân sách cấp Thành phố đảm bảo.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ LÂM SẢN VÀ XỬ LÝ LÂM SẢN, THỦY SẢN SỞ HỮU TOÀN DÂN

Dự thảo Thông tư quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, soạn thảo nhằm hoàn thiện các quy định về quản lý, truy

xuất nguồn gốc lâm sản; cấp và quản lý mã số rừng sản xuất là rừng trồng, khai thác thực vật rừng; khai thác, nuôi và cứu hộ động vật rừng thông thường; phân loại doanh nghiệp; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Trọng tâm là hoàn thiện các quy định về quản lý điện tử, truy xuất nguồn gốc lâm sản và xây dựng

Hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

Dự thảo Thông tư quy định cụ thể hồ sơ lâm sản hợp pháp, quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản; trình tự khai thác thực vật rừng, động vật rừng thông thường; đánh dấu mẫu vật động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm và các loài thuộc Phụ lục CITES; phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu gỗ; tiếp nhận, bảo quản và xử lý lâm sản, động vật, thực vật do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao hoặc bị tịch thu; và việc cấp, quản lý, cấp mã số rừng sản xuất là rừng trồng.

Một điểm đáng chú ý là dự thảo đẩy mạnh số hóa hoạt động quản lý lâm sản thông qua Hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Theo đó, Bảng kê lâm sản có thể lập dưới dạng bản giấy hoặc bản điện tử. Đồng thời, tạo và quản lý mã QR để xác thực và phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật..

Dự thảo cũng quy định việc xử lý động vật, gỗ, thực vật ngoài gỗ là tang vật, vật chứng bị tịch thu. Cụ thể, thứ tự ưu tiên xử lý gỗ, thực vật ngoài gỗ như sau: trả lại quốc gia khai thác/xuất khẩu, giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành, giao cho cơ quan/đơn vị sử dụng, bán cho tổ chức cá nhân, và tiêu hủy nếu không áp dụng được các hình thức trên. Đối với động vật, thứ tự ưu tiên xử lý là: thả về môi trường tự nhiên, cứu hộ, chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành, bán và tiêu

hủy trong trường hợp không xử lý được bằng các hình thức trước.

Ngoài ra, dự thảo quy định về kiểm tra, xác minh nguồn gốc lâm sản trong vận chuyển, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu, cùng trách nhiệm của cơ quan Kiểm lâm sở tại, cơ quan quản lý chuyên ngành và chủ lâm sản trong việc lưu trữ hồ sơ, báo cáo định kỳ kết quả tiếp nhận, xử lý tài sản.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 52/2026/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng sau khi thực hiện sắp xếp theo chủ trương của Hội nghị Trung ương lần thứ hai BCHTW khóa XIV; đồng thời, sửa đổi một số nội dung quy định để phù hợp với bối cảnh và yêu cầu quản lý hiện nay.

Bên cạnh đối tượng áp dụng hiện hành theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP, dự thảo Nghị định bổ sung đối tượng áp dụng là Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi là đơn vị sự

nghiệp của BCHTW Đảng) để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của cơ quan Đảng sau khi sắp xếp một số đơn vị theo chủ trương của Hội nghị Trung ương lần thứ hai BCHTW khóa XIV.

Dự thảo bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của BCVHTW Đảng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền; nêu rõ thẩm quyền của thủ trưởng các đơn vị này.

Cùng với đó, dự thảo sửa đổi, hoàn thiện quy định về việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng để đồng bộ với quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng quản lý, khai thác theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng. Theo đó, đơn vị sự nghiệp của Đảng phải nộp một phần vào quỹ dự trữ ngân sách đảng. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định mức nộp vào quỹ dự trữ ngân sách đảng đối với đơn vị sự

nghiệp của Đảng ở trung ương; Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định mức nộp vào quỹ dự trữ ngân sách đảng đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương.

Một quy định khác được bổ sung vào dự thảo, cho phép xác định giá cho thuê, phương thức cho thuê tài sản, thời hạn cho thuê, bảo trì, sửa chữa, đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất tại nhà, đất cho thuê đối với đất, nhà và tài sản khác gắn liền với đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi và giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp của Đảng quản lý, khai thác được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Theo quy định, những hành vi nào bị nghiêm cấm đối với đảng viên trong việc cung cấp, phát tán thông tin và tài liệu thuộc diện bí mật của Đảng, Nhà nước?

Trả lời: [Quy định số 207-QĐ/TW](#) ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm có hiệu lực từ ngày 26/7/2026.

[Điều 4](#) Quy định số 207-QĐ/TW nêu rõ: Đảng viên không được cung cấp, làm lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng thông tin, tài liệu, dữ liệu bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị. Đảng viên cũng không được tàng trữ, tuyên truyền, phát tán hoặc xúi giục người khác tuyên truyền,

phát tán thông tin, tài liệu, dữ liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những thông tin, quan điểm trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hỏi: *Những hành vi đảng viên không được làm trong công tác cán bộ?*

Trả lời: Theo [Điều 12](#) Quy định số 207-QĐ/TW, đảng viên không được có hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay, can thiệp, tác động dưới mọi hình thức đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc người khác được tiếp nhận, tuyển dụng, xếp ngạch, đánh giá, quy hoạch, chỉ định, điều động, biệt phái, bố trí công việc khác, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề cử, ứng cử, tái cử, khen thưởng, phong, thăng quân hàm, phong tặng danh hiệu, đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài, thực hiện trọng dụng nhân tài, hưởng chế độ, chính sách cán bộ trái quy định. Đảng viên cũng không được lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để bố trí người không đủ năng lực, uy tín vào vị trí có quyền phân bổ nguồn lực.

3. Hỏi: *Các hành vi đảng viên bị cấm liên quan đến tham nhũng và tội phạm kinh tế?*

Trả lời: [Điều 13](#) Quy định số 207-QĐ/TW quy định: Đảng viên không được tham ô, đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; không được tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động trốn thuế, lừa đảo, rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật.

4. Hỏi: *Nội dung của Quy định số 207-QĐ/TW về các hành vi bị cấm đối với đảng viên trong hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm?*

Trả lời: Các hành vi bị cấm liệt kê tại [Điều 17](#) Quy định số 207-QĐ/TW bao gồm: Cản trở, can thiệp, tác động, áp đặt vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật để làm sai lệch, bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, mức xử lý cho bản thân, người khác. Không chấp hành kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền./.